

Số: /KH-SLĐTBXH

Lạng Sơn, ngày

tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH

Phát triển về lĩnh vực Lao động, Người có công và Xã hội tỉnh Lạng Sơn năm 2023

Thực hiện Công văn số 3432/UBND-THNC ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công, dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, Kế hoạch tài chính 3 năm 2023 -2025;

Căn cứ Công văn số 1517/SKHĐT-THKTXH ngày 04/8/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Lạng Sơn (Sở LĐTB&XH) xây dựng Kế hoạch với những nội dung như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022 VÀ ƯỚC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CẢ NĂM 2022

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

1. Lao động, Việc Làm - Bảo hiểm xã hội

1.1. Lĩnh vực lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội

Trình UBND tỉnh về việc góp ý dự thảo Thông tư hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Lạng Sơn. Xây dựng phương án, trình UBND tỉnh phê duyệt danh sách và dự toán kinh phí hỗ trợ cho công dân nguyên là người lao động Trại rau Thất Khê - huyện Tràng Định. Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh và Bưu điện tỉnh xây dựng Quy trình phối hợp thực hiện giải quyết và chi trả trợ cấp thất nghiệp cho người lao động. Triển khai thực hiện Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ

Kiểm tra, hướng dẫn công tác quản lý và triển khai xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ tại 06 huyện trên địa bàn tỉnh: Văn Lãng, Đình Lập, Lộc Bình, Bắc Sơn, Bình Gia, Văn Quan.

Triển khai văn bản tăng cường công tác hỗ trợ, giám sát thực hiện pháp luật về lao động, tiền lương, quan hệ lao động trong các doanh nghiệp. Hướng dẫn triển khai thực hiện pháp luật lao động, mức đóng BHXH đối với lao động là công dân người nước ngoài và thực hiện hỗ trợ tiền đóng BHXH tự nguyện cho các đối

tượng tham gia theo quy định. Triển khai thực hiện Thông tư số 36/2021/TT-BLĐTBXH ngày 31/12/2021, Thông tư số 19/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021, Thông tư số 37/2021/TT-BLĐTBXH ngày 31/12/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Đánh giá hồ sơ Hợp tác xã đăng ký tham gia Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả giai đoạn 2021 - 2025. Thẩm định Đề án đề nghị công nhận thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc đạt tiêu chuẩn đô thị loại V.

Thẩm định 08 nội quy lao động, 07 thỏa ước lao động tập thể doanh nghiệp. Xem xét, thông báo về việc làm thêm từ trên 200 giờ đến 300 giờ trong một năm đối với Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn, Trung tâm Y tế huyện Hữu Lũng. Tham gia ý kiến về việc cho phép sử dụng thẻ ABTC đối với doanh nhân Công ty CP Đầu tư Thăng Long, Công ty TNHH MTV xe điện DK Việt Nhật, Công ty CP Thương mại và Du lịch Lạng Sơn và Công ty TNHH MTV Việt Thái Lạng Sơn.

1.2. Lĩnh vực việc làm

Tạo việc làm mới cho trên 11.000 lao động trên địa bàn tỉnh, đạt 68,75% kế hoạch, trong đó: Quỹ quốc gia về việc làm và nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm của tỉnh cho vay 2.364 dự án với doanh số cho vay đạt 105,261 tỷ đồng, tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm cho khoảng 3.000 lao động; trên 1.000 lao động được tạo việc làm mới từ các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, thương mại, du lịch, phát triển doanh nghiệp của tỉnh; trên 7.000 lao động đi làm việc ngoài tỉnh trong đó có 50 lao động đã xuất cảnh đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (Hàn Quốc 15; Nhật Bản 35).

Tham mưu trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 45/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 về mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho cơ quan tổ chức thu lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh (Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND).

Trình UBND tỉnh chấp thuận cho 27 lượt đơn vị với 80 vị trí công việc sử dụng người lao động nước ngoài trên địa bàn tỉnh. Xem xét cho người nước ngoài nhập cảnh vào làm việc tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (10 đơn vị: 24 người nước ngoài). Cấp 43 giấy phép lao động trong đó, cấp mới 42 giấy phép lao động, cấp lại 01 giấy phép lao động. Tổ chức Ngày hội tư vấn hướng nghiệp, giới thiệu việc làm năm 2022 tại huyện Hữu Lũng.

Tiếp nhận hồ sơ của 81 người lao động đủ điều kiện đăng ký dự thi tiếng Hàn theo theo Chương trình EPS đợt 2; hướng dẫn 51 lao động đủ điều kiện hoàn thiện hồ sơ gửi TTLĐNN. Thông báo tuyển ứng viên đi học tập, làm việc trong ngành điều dưỡng đa khoa tại CHLB Đức; thực tập sinh đi thực tập kỹ thuật tại Nhật Bản.

Giới thiệu 08 doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đến Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Lạng Sơn để

phối hợp triển khai chương trình truyền thông, đào tạo, tư vấn, tuyển dụng nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài¹. Thông báo nhu cầu tuyển dụng người lao động Việt Nam làm việc cho các nhà thầu nước ngoài thực hiện các dự án Nhà máy điện gió trên địa bàn các tỉnh miền Trung và miền Nam.

1.3. Lĩnh vực an toàn lao động

Trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch triển khai Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch triển khai Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động năm 2022.

Tổ chức 01 hội nghị tuyên truyền về an toàn, vệ sinh lao động với 50 người tham gia là cán bộ Ban Quản lý đầu tư xây dựng tỉnh, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND các xã, phường thuộc địa bàn thành phố Lạng Sơn và đại diện các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Tổ chức Hội nghị tập huấn triển khai các quy định mới về ATVSLĐ, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn tại các huyện: Lộc Bình, Bình Gia, Cao Lộc, Văn Quan và thành phố Lạng Sơn với 281 người tham gia; Treo băng rôn tuyên truyền về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; Thăm và tặng quà người lao động, thân nhân người lao động bị tai nạn lao động nhân dịp Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động cho 05 gia đình.

Rà soát, cung cấp thông tin về Quy chuẩn địa phương năm 2021 và kế hoạch xây dựng Quy chuẩn địa phương năm 2022. Tiếp nhận và giải quyết 15 hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu.

1.4. Thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống dịch Covid-19 và thực hiện chính sách hỗ trợ NLĐ, NSDLĐ gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19

Xây dựng, ban hành Hướng dẫn về việc xác định đối tượng, điều kiện hỗ trợ, hồ sơ trình tự, thủ tục đề nghị hỗ trợ hộ kinh doanh sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối và người bán hàng rong, quà vặt, buôn chuyến, kinh doanh lưu động, kinh doanh thời vụ, làm dịch vụ có thu nhập thấp không phải đăng ký hộ kinh doanh gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Dự thảo Báo cáo của UBND tỉnh phục vụ các cuộc giám sát, kiểm toán chuyên đề “Việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19” trên địa bàn tỉnh.

Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg trên hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ và theo yêu

¹ Công ty CP Quốc tế Long Hưng, Công ty CP Cung ứng lao động và thương mại Hải Phòng, Công ty CP Cung ứng nhân lực Hà Thành, Công ty TNHH MTV Cung ứng nhân lực và dịch vụ VNSTEEL, Công ty CP Cung ứng nhân lực quốc tế Thành Đô; Công ty CP Xuất nhập khẩu và hợp tác đầu tư Vilexim; Công ty CP Đào tạo và phát triển công nghệ Hà Nội; Công ty CP Traenco Quốc Tế.

cầu của Bộ LĐTBXH, UBND tỉnh. Lũy kế đến tháng 6/2022 toàn tỉnh đã phê duyệt hỗ trợ là 127.550.801.040 đồng².

Tại trung tâm Dịch vụ việc làm: Tư vấn về việc làm, học nghề, chính sách pháp luật lao động 8.977 lượt người, đạt 118% so với cùng kỳ, số người đăng ký tìm việc làm: 691 người; số người được giới thiệu việc làm: 697 người, số người nhận được việc làm là: 448 người; Tổ chức 43 phiên giao dịch việc làm, trong đó có 29 phiên giao dịch việc làm vào thứ 2 và thứ 5 hàng tuần tại Trung tâm, 14 phiên giao dịch việc làm lưu động tại các huyện. Số người nộp hồ sơ hưởng bảo hiểm thất nghiệp 2.783 người, 1.989 người có quyết định hưởng trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp hàng tháng với tổng số tiền chi trợ cấp thất nghiệp theo QĐ là 28.046 triệu đồng.

2. Giáo dục nghề nghiệp

Phối hợp với các sở, ngành và các cơ quan liên quan dự thảo Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Tiêu dự án 3 trong dự án 5 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1260/QĐ-TTg ngày 19/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2022 - 2027” trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự các huyện, thành phố thực hiện công tác tuyên truyền, tư vấn tuyển sinh, tổ chức đào tạo nghề nghiệp cho bộ đội xuất ngũ. Thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh chỉ đạo các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (UKVFTA). Thực hiện Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân. Triển khai Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2030. Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Lạng Sơn năm 2022.

Phối hợp rà soát, thống kê và tổng hợp người chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương có nhu cầu đào tạo nghề nghiệp. Chỉ đạo các trường cao đẳng tổng hợp, đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh năm 2022.

² Trong đó:

- Hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg là 54.483.674.974 đồng;
- + Chi trả trực tiếp cho người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 là 44.131.265.000 đồng.
- + Hỗ trợ tạm dừng đóng, điều chỉnh giảm mức đóng bảo hiểm từ Bảo hiểm xã hội tỉnh và cho vay trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất từ CN Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh là 10.352.409.974 đồng.
- Hỗ trợ theo Nghị quyết số 116/NQ-CP, Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg: 73.067.126.066 đồng

Thực hiện tuyên truyền, tư vấn về học nghề và lập nghiệp cho hơn 300 thanh niên chuẩn bị hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại Trung đoàn 123, Đại đội 17, Trung đội 18, trung đội 23, Văn phòng (Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh). Đề nghị Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh thực hiện rà soát, thống kê và đăng ký nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo; nhu cầu đào tạo lại; đào tạo nâng cao chất lượng lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức Hội thảo giáo dục nghề nghiệp, giải quyết việc làm; Phối hợp với Tỉnh đoàn, Sở Giáo dục Đào tạo và UBND thành phố Lạng Sơn tổ chức Ngày hội Tư vấn hướng nghiệp - Tuyển sinh - Giới thiệu việc làm năm 2022; Xây dựng kế hoạch Tổ chức Hội thi thiết bị đào tạo tự làm cấp tỉnh.

Rà soát, đề xuất hoàn thiện chính sách, quy định pháp luật liên quan đến việc nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực là người dân tộc thiểu số ở miền núi, vùng sâu, vùng xa. Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Đồng ý cho trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại – Bộ Công thương phối hợp với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Cao Lộc, Trung tâm Giáo dục thường xuyên 2 tiếp tục tổ chức liên kết đào tạo trình độ trung cấp cho học sinh giáo dục thường xuyên cấp THPT trong năm học 2021 - 2022. Đồng ý cho trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam tổ chức tư vấn, tuyển sinh học nghề hệ sơ cấp, tuyển dụng lao động cử đi học nghề để làm việc tại Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam. Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp cho trường Trung cấp đa ngành Hà Nội.

Tuyển sinh và đào tạo được 3.615 học viên trình độ sơ cấp và thường xuyên. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 57,72%, đạt 18,6 % so với kế hoạch.

Trường Cao đẳng nghề Lạng Sơn: Tổng số học sinh toàn trường là 906 học sinh - sinh viên, với lớp 41 nghề. Tổ chức thi tốt nghiệp đợt 1 đối với các lớp nghề khóa 18 trình độ Trung cấp; Tổ chức kiểm tra học kỳ II cho các lớp khóa 19, 20; Phối hợp với công ty TNHH MTV Trường Phú định hướng nghề nghiệp và việc làm cho gần 200 học sinh, sinh viên khoa cơ khí. Xây dựng phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2022-2025 và Đề án cho thuê tài sản công của Trường năm 2022.

3. Người có công

Thực hiện trợ cấp thường xuyên cho 22.825 lượt người có công, kinh phí: 43.276 triệu đồng. Tiếp nhận, giải quyết hồ sơ người có công với cách mạng và thân nhân, người hoạt động kháng chiến là 725 hồ sơ.

Thực hiện chuyển quà tặng của của Chủ tịch nước đến 7.276 đối tượng chính sách người có công, kinh phí: 2.214 triệu đồng. Thực hiện chuyển quà của tỉnh đến 7.276 đối tượng chính sách người có công, kinh phí: 4.365 triệu đồng. Thực hiện chuyển quà tặng của tỉnh cho 05 thương, bệnh binh nặng người Lạng Sơn

đang điều trị tại các Trung tâm điều dưỡng thương bệnh binh, kinh phí 10 triệu đồng. Chuẩn bị quà tặng của các Đoàn lãnh đạo tỉnh đi thăm hỏi, chúc tết, kiểm tra công tác trực, phục vụ tết các cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang, doanh nghiệp cho 52 đơn vị, kinh phí: 260 triệu đồng. Thăm hỏi, chúc tết 22 gia đình chính sách, kinh phí: 55 triệu đồng. UBND các xã, các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội, các cá nhân trong và ngoài tỉnh đã tổ chức thăm hỏi, chúc tết 3.339 suất quà cho gia đình chính sách người có công, kinh phí: 1.453 triệu đồng. Phối hợp Quỹ Thiện Tâm thực hiện chuyển quà tặng bằng tiền mặt cho 36 thương, bệnh binh nặng, kinh phí: 540 triệu đồng.

Phối hợp Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh thực hiện Kế hoạch tìm kiếm hài cốt liệt sĩ tại xã Phú Xá, huyện Cao Lộc. Bàn giao 03 mẫu sinh phẩm về Cục Người có công đề nghị giám định xác định danh tính hài cốt liệt sĩ. Phối hợp UBND huyện Cao Lộc tổ chức tiếp nhận, truy điệu và an táng 09 hài cốt liệt sĩ được Ban Chỉ đạo 515 tỉnh tìm kiếm tại xã Phú Xá, huyện Cao Lộc và Đội tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ Quân khu 2 bàn giao.

Phối hợp rà soát, đánh giá hoàn cảnh, khả năng thu hồi kinh phí của đối tượng người HĐKC bị nhiễm CĐHH và con đẻ phát hiện sai sót qua thanh tra. Tham mưu ban hành Quyết định đình chỉ và thu hồi chế độ trợ cấp đối với các đối tượng bị đình chỉ.

Phối hợp với UBND các huyện, thành phố rà soát mức sống hộ người có công theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025. Kết quả: Toàn tỉnh có 2.531 hộ người có công và thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng, trong đó có: 21 hộ người có công thuộc hộ nghèo chiếm tỷ lệ 0,83%, 90 hộ người có công thuộc hộ cận nghèo chiếm 3,56%. Tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện hỗ trợ người có công nâng cao mức sống.

Tiếp tục phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch hỗ trợ người có công khó khăn về nhà ở trong năm 2022. Trong 6 tháng đầu năm, toàn tỉnh đã thực hiện xây mới và sửa chữa 537/615 hộ (228 xây mới, 309 sửa chữa), đang thực hiện 21 hộ (8 xây mới, 13 sửa chữa), chưa thực hiện 50 hộ (28 xây mới, 22 sửa chữa), không thực hiện 11 hộ (6 xây mới, 5 sửa chữa).

Trình UBND tỉnh ban hành và thực hiện Kế hoạch tổ chức các hoạt động nhân dịp Kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ; chương trình thăm, tặng quà gia đình chính sách, người có công với cách mạng, kế hoạch tổ chức Hội nghị biểu dương người có công.

Chủ trì, phối hợp với Bệnh viện chỉnh hình và phục hồi chức năng Hà Nội tổ chức khám, đo lắp dụng cụ chỉnh hình cho 59 người có công; tổ chức đưa 36 đại biểu người có công và thân nhân đi thăm lại chiến trường xưa và viếng nghĩa trang liệt sĩ Trường Sơn. Báo cáo UBND tỉnh nội dung đề xuất của Sư đoàn 327, đề nghị xây dựng Nhà bia tưởng niệm các liệt sĩ của Sư đoàn 327; Phối hợp Hội Hỗ trợ gia

đình liệt sĩ Việt Nam tổ chức gặp mặt đại biểu gia đình liệt sĩ, Mẹ Việt Nam anh hùng, tặng 100 suất quà với 220 triệu đồng.

Trung tâm Điều dưỡng người có công: Tổ chức tiếp nhận và điều dưỡng được 03 đợt với tổng số 141 đại biểu, trong đó: Điều dưỡng người có công: 02 đợt với 91 đại biểu, điều dưỡng cán bộ lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ tỉnh ủy quản lý: 01 đợt với 55 đại biểu.

4. Giảm nghèo, Bảo trợ xã hội, Bảo vệ, chăm sóc trẻ em

4.1. Giảm nghèo

Trình UBND tỉnh dự thảo góp ý dự thảo Thông tư ban hành danh mục vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn làm cơ sở xác định trường hợp có thể nghỉ hưu trước tuổi; kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 -2025, định hướng đến năm 2030; xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho các ngành, các cấp để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025.

Phối hợp triển khai thực hiện một số nội dung tiêu chí, chỉ số đo lường nghèo đa chiều. Triển khai rà soát, lập danh sách cấp thẻ BHYT cho các đối tượng thuộc diện chính sách chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều. Triển khai thẩm tra kết quả rà soát xác định huyện nghèo giai đoạn 2021 - 2025 đối với các huyện Bình Gia, Văn Quan, Đình Lập, báo cáo UBND tỉnh, trình Thủ tướng Chính phủ và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định đối với 02 huyện Bình Gia và Văn Quan

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 06/02/2022 phê duyệt kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021, theo chuẩn nghèo quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 là: Tổng số hộ nghèo 23.510 hộ, chiếm 12,20%; tổng số hộ cận nghèo 23.248 hộ, chiếm 12,07%.

Dự thảo báo cáo cung cấp số liệu đầu vào theo các tiêu chí phân bổ vốn đã được phê duyệt tại Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg. Báo cáo HĐND tỉnh về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TU ngày 09/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn.

4.2. Bảo trợ xã hội

Thực hiện cứu đói cho các hộ gia đình trên địa bàn, tổng số 4.683 hộ, (15.572 nhân khẩu) với 233.580 kg gạo, kinh phí: 3.572,813 triệu đồng.

Tổ chức chuyển quà của UBND tỉnh đến các gia đình hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn: 1.730 hộ, tổng trị giá 1.038 triệu đồng; các đối tượng bảo trợ xã hội: 524 người trị giá 314,4 triệu đồng; người cao tuổi: 10 người, trị giá: 6 triệu đồng; trẻ em 04 người, trị giá 2,4 triệu đồng. Thực hiện chuyển quà tặng từ tỉnh, huyện, xã và các nguồn xã hội hóa, các đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội, các cá nhân cho 29.193 người, trị giá quà tặng 15,489 tỷ đồng.

Trình UBND tỉnh Quyết định phân bổ gạo cứu trợ dịp giáp hạt đầu năm; Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2021 - 2030 và năm 2022 trên địa bàn tỉnh.

Dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 92-KL/TW ngày 05/11/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020; Kế hoạch thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người có công với cách mạng, người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật và các đối tượng cần trợ giúp xã hội giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh. Báo cáo của Tỉnh uỷ tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020.

Trình UBND tỉnh Quyết định phê duyệt danh sách chúc thọ, mừng thọ 639 người cao tuổi thọ 90 tuổi và 34 người thọ 100 tuổi năm 2022; tham mưu tổ chức các đoàn của tỉnh thăm, tặng quà, chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi thọ 100 tuổi.

Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp: Duy trì công tác tiếp nhận, quản lý và chăm sóc nuôi dưỡng: 83 đối tượng. (Trong đó: Người cao tuổi: 19 người; đối tượng thiếu năng, khuyết tật: 36 người; trẻ mồ côi, có hoàn cảnh đặc biệt trong độ tuổi đi học: 16 trẻ; đối tượng HIV: 03 người; trẻ từ 0 - 36 tháng tuổi có hoàn cảnh khó khăn: 08 trẻ). 6 tháng đầu năm Cơ sở thực hiện tiếp nhận 03 đối tượng theo Nghị định số 20; dừng nuôi dưỡng 09 đối tượng (Trong đó: 03 đối tượng người cao tuổi chết, 05 đối tượng trở về cộng đồng, 03 đối tượng trẻ em đi làm con nuôi nước ngoài); tiếp nhận 129 đối tượng là công dân Việt Nam xuất nhập cảnh trái phép do Trung Quốc trao trả vào lưu trú tại Cơ sở; thực hiện khai thác thông tin, khám sức khỏe ban đầu, tư vấn, tham vấn và giải quyết cho các đối tượng trở về gia đình, cộng đồng.

4.3. Bảo vệ, chăm sóc trẻ em

Trình UBND tỉnh dự thảo Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 20 - CT/TW ngày 05/11/2012 của Bộ Chính trị và dự thảo Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em giai đoạn 2022 - 2025.

Tổ chức tặng quà từ nguồn Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam hỗ trợ cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn nhân dịp Tết Nguyên đán năm 2022 cho 100 trẻ em với tổng trị giá 300 triệu đồng; hỗ trợ kinh phí cho 04 trẻ em là con sản phụ bị nhiễm COVID-19 từ nguồn Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam.

Bàn giao gói đồ ấm hỗ trợ cho 250 trẻ em tại 06 huyện Bình Gia, Lộc Bình, Văn Quan, Cao Lộc, Văn Lãng, Chi Lăng. Xây dựng pa nô tuyên truyền phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em và phòng chống đuối nước trên địa bàn thành phố Lạng Sơn và huyện Bắc Sơn.

Phối hợp tổ chức Chương trình khám sàng lọc bệnh tim bẩm sinh cho trẻ em tại các huyện Bắc Sơn, Đình Lập, Chi Lăng.

5. Phòng, chống tệ nạn xã hội; Bình đẳng giới

Tổ chức rà soát thống kê số liệu người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép ma túy, người sau cai nghiện ma túy. Duy trì, tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền “Ngày quốc tế phòng, chống ma túy” 26/6; “Ngày toàn dân phòng, chống ma túy”; kết quả các sở, ban, ngành đã tổ chức tuyên truyền được trên 200 buổi tuyên truyền, treo 1.000 băng rôn, 200 khẩu hiệu, 250 Panô, 70.000 tờ rơi, xây dựng đăng tải trên 1.000 chuyên mục, tin bài, phóng sự và 5.000 ảnh trên phương tiện thông tin đại chúng của trung ương và của tỉnh, cấp phát hơn 10.000 cuốn tài liệu về phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy.

Toàn tỉnh hiện có 3.715 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý. 6 tháng đầu năm 2022 đã xem xét quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện: 97 đối tượng. Làm thủ tục hoàn thành thời gian cai nghiện trở về tái hòa nhập cộng đồng trong năm là: 119 học viên. 6 tháng đầu năm 2022 chưa có đối tượng từ 12 đến dưới 18 tuổi phải thực hiện cai nghiện dưới các hình thức. Hiện nay cơ sở Cai nghiện ma túy đang tổ chức cai nghiện cho 280 học viên và đã hoàn thiện, chính thức đưa khu C vào hoạt động nâng tổng số giường để điều trị cai nghiện bắt buộc và cai nghiện tự nguyện lên 500 giường.

Thực hiện Chương trình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone, trên địa bàn tỉnh có 10 cơ sở điều trị nghiện và 10 điểm cấp phát thuốc với tổng số người đang được điều trị là 1.707 người. Công tác cai nghiện, điều trị nghiện ma túy các dạng chất thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone và quản lý sau cai nghiện tiếp tục có những kết quả tích cực.

Công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm: Tình hình trật tự an toàn xã hội trên địa bàn toàn tỉnh Lạng Sơn được đảm bảo, không hình thành tụ điểm phức tạp về tệ nạn mại dâm. Các Sở, ngành có liên quan và Ban Chỉ đạo 138 các cấp đẩy mạnh các biện pháp tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về phòng, chống mại dâm được 67 cuộc, đưa tin và đăng tải hơn 800 tin bài, phóng sự, chuyên mục về phòng, chống tệ nạn mại dâm qua các phương tiện thông tin; cấp phát hơn 10.000 bộ tài liệu; hơn 65.000 tờ rơi về phòng, chống tệ nạn xã hội; treo 168 băng zôn, pano, áp-phích về phòng chống các tệ nạn xã hội; 390 ảnh tuyên truyền về phòng, chống các tệ nạn xã hội; 15.245 người tham gia tuyên truyền tại cộng đồng và 100% xã, phường, thị trấn tổ chức ít nhất 01 hình thức tuyên truyền về phòng ngừa mại dâm; phát động mạnh mẽ, rộng khắp phong trào vận động toàn dân tham gia tích cực đấu tranh, phát hiện, tố giác hoạt động mại dâm và xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư.

Tổng số cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh có điều kiện trên địa bàn tỉnh hiện có 1.058 cơ sở (trong đó: 761 cơ sở lưu trú; 278 cơ sở karaoke, 18 cơ sở massage, 01 vũ trường). Đã tổ chức kiểm tra 1.435 lượt hộ (540 hộ gia đình, 384 cơ sở cho thuê lưu trú, 347 cơ sở khác) phát hiện 01 trường hợp vi phạm mở quán karaoke quá giờ quy định, đã tiến hành xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền là 15 triệu đồng. Tổ chức cho 761 cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều

kiện ký cam kết không để xảy ra tệ nạn mại dâm. Tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn ổn định, không hình thành tụ điểm phức tạp về mại dâm, công tác đấu tranh, phòng ngừa tệ nạn mại dâm luôn được duy trì thường xuyên, liên tục. 6 tháng đầu năm chưa phát hiện, xử lý vụ về hoạt động mại dâm.

Công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới được phối hợp lồng ghép tổ chức truyền truyền trên 2.500 cuộc, thu hút 200 nghìn lượt người nghe. Treo 60 băng rôn, 50 khẩu hiệu trên các tuyến phố chính, khu đông dân cư về ngày quốc tế hạnh phúc; Xây dựng 30 tin bài về công tác gia đình, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới phát trên sóng phát thanh, truyền hình và trang thông tin điện tử langson.tv.vn.

6. Thanh Tra

Duy trì và thực hiện thường xuyên lịch tiếp công dân theo quy định, đã tiếp 47 lượt công dân đến kiến nghị, phản ánh. Tổng số đơn tiếp nhận: 09 đơn; Số đơn, số vụ việc, đủ điều kiện xử lý: 09 đơn, 09 vụ việc; Số đơn đã giải quyết: 09 đơn.

Kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Chi Lăng. Kết luận thanh tra việc thực hiện chính sách hỗ trợ giảm nghèo trên địa bàn huyện Đình Lập; Hoàn thành công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em giai đoạn 2020 – 2022.

Trong quý không phát hiện có hành vi, dấu hiệu tham nhũng, không có khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, tổ chức về thái độ phục vụ cũng như các hành vi tiêu cực trong thực thi công vụ của công chức, viên chức, người lao động của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

7. Công tác hành chính và tổ chức cán bộ.

Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022, kế hoạch khắc phục các tiêu chí bị đánh giá thấp tại kết quả chỉ số cải cách hành chính năm 2021; Kế hoạch Cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính; Hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính, triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Ban hành chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng, kế hoạch áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015. Rà soát, đăng ký thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh. Trình phê duyệt Danh mục thực hiện cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2022. Thực hiện việc niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2021 đối với lãnh đạo, công chức thuộc diện kê khai. Báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2021. Trình UBND

tỉnh ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Quyết định nâng lương thường xuyên, hưởng chế độ phụ cấp thâm niên cho 35 người, trong đó: Thâm niên nhà giáo: (22); thường xuyên: (12); thâm niên nghề (01). Thực hiện rà soát, đăng ký nhu cầu tuyển dụng viên chức năm 2022³. Đăng ký danh sách tham gia các khóa bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị: 11 người⁴.

Quyết định bổ nhiệm 01 viên chức. Tiếp nhận 01 viên chức. Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với 02 viên chức, bổ nhiệm ngạch và xếp lương 01 công chức đã hết thời gian tập sự; xét chuyển chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm ngạch đối với 01 viên chức. Điều động và bổ nhiệm 02 công chức.

Thông báo kết quả bình xét thi đua - khen thưởng năm 2021⁵ và Quyết định công nhận các danh hiệu thi đua và khen thưởng⁶. Ban hành Kế hoạch công tác Thi đua - Khen thưởng, triển khai đăng ký thi đua và Phát động phong trào thi đua yêu nước phấn đấu hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao năm 2022. Phát động phong trào thi đua thực hiện chuyển đổi số trong toàn ngành

Xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị trực thuộc⁷, đã tiến hành kiểm tra được 03/05 đơn vị.

Hoàn thành rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Cán sự đảng UBND tỉnh quản lý nhiệm kỳ 2025-2030 năm 2022, quy hoạch cấp ủy, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2025-2030 và rà soát, bổ sung quy hoạch cấp ủy, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 năm 2022.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Trong 6 tháng đầu năm 2022 toàn ngành đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ đảm bảo tiến độ, thời gian, chất lượng.

Xây dựng, ban hành hướng dẫn, xác định đối tượng, điều kiện hỗ trợ, hồ sơ trình tự, thủ tục, tổ chức hỗ trợ hộ kinh doanh, các đơn vị sản xuất gặp khó khăn do

³ 08 viên chức tại Trường Cao đẳng nghề Lạng Sơn và 02 viên chức tại Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh Lạng Sơn.

⁴ Kế toán, tài chính công: 02 người (Ngô Đình Vinh, Hoàng Ánh Dương); Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương: 02 người (Hứa Thị Kiều Phương, Phạm Văn Ngọc); Bồi dưỡng ngạch Chuyên viên chính: 06 người (Vi Lương Thắng, Chu Thị Minh, Vi Thị Bích Huệ, Bùi Ngọc Tuyền, Nông Văn Đạt, Chu Minh Tâm); Trung cấp lý luận chính trị: 01 người.

⁵ Thông báo số 02/TB-SLĐTBXH ngày 07/01/2022.

⁶ Công nhận các danh hiệu thi đua: Lao động tiên tiến: 176; Chiến sĩ thi đua cơ sở: 14; Tập thể Lao động tiên tiến: 12; UBND tỉnh công nhận 02 tập thể Lao động xuất sắc; Tặng Giấy khen của Giám đốc Sở: 43 cá nhân; 16 tập thể; Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen: 01 cá nhân; 01 tập thể; Bộ LĐTBXH tặng Bằng khen: 03 cá nhân; 03 tập thể.

⁷ Kế hoạch số 133/KH-HĐTĐKT ngày 24/12/2021 của Hội đồng Thi đua, khen thưởng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng năm 2021.

đại dịch Covid-19 được kịp thời, đến nay không phát sinh đơn đề nghị, khiếu kiện trong việc giải quyết chính sách hỗ trợ do đại dịch Covid-19; Phối hợp tổ chức tốt ngày hội Tư vấn hướng nghiệp - Tuyển sinh - Giới thiệu việc làm, thu hút trên 4.000 lượt người tham gia; Tổ chức các hoạt động nhân dịp Kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ, hiện đã hoàn thành 6/11 chương trình; Đôn đốc UBND các huyện thành phố triển khai hỗ trợ người có công khó khăn về nhà ở, toàn tỉnh đã thực hiện xây mới và sửa chữa 537/615 hộ đạt 87,3% và phân đầu hoàn thành kế hoạch trước 27/7; Chủ động phối hợp với các sở, ngành xây dựng Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho các ngành, các cấp để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025, đây là nhiệm vụ quan trọng để kịp thời phân bổ vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022-2025 và năm 2022. Công tác cai nghiện ma túy, phòng chống tệ nạn xã hội, bình đẳng giới, cải cách hành chính, tổ chức cán bộ, thanh tra tiếp được quan tâm, thực hiện hiệu quả, kịp thời có các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh, Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh.

Trong 03 nhiệm vụ trọng tâm năm 2022 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 25/01/2022, hiện Sở đã hoàn thành nhiệm vụ thứ 2: Hoàn thiện các hạng mục xây dựng, kết nối đồng bộ các công trình, đưa khu C của Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh vào hoạt động có hiệu quả (hoàn thành vượt tiến độ 02 tháng); Đối với nhiệm vụ 1: Triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 3% trở lên và nhiệm vụ 3: Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo triển khai các giải pháp để nâng cao chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành (DDCI) năm 2022, Sở cũng đang tích cực triển khai và phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Khó khăn, vướng mắc

Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu phân bổ chậm do vậy cũng ảnh hưởng đến quá trình triển khai nhiệm vụ của đơn vị.

Tỷ lệ tuyển sinh đào tạo tại các Cơ sở giáo dục nghề nghiệp chưa đạt so với kế hoạch đề ra; Công tác phối hợp xem xét đề nghị cấp sổ BHXH cho các đối tượng nghỉ việc trước 1/1/1995 chưa thực hiện được.

Công tác phối hợp giữa các phòng chưa thật sự chặt chẽ, nhịp nhàng, khoa học; Tính chất trách nhiệm phối hợp chưa cao.

III. DỰ BÁO KHẢ NĂNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2022

1. Các chỉ tiêu chính của ngành

- Số lao động được giải quyết việc làm mới trên 16.000 người.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt: 60%.
- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 3% trở lên.

2. Nhiệm vụ trọng tâm

- Nhiệm vụ 1: Triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, phân đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 3% trở lên: Dự kiến hoàn thành

- Nhiệm vụ 2: Hoàn thiện các hạng mục xây dựng, kết nối đồng bộ các công trình, đưa khu C của Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh vào hoạt động hiệu quả: Đã hoàn thành.

- Nhiệm vụ 3: Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo triển khai các giải pháp để nâng cao chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành (DDCI) năm 2022: Phân đầu xếp hạng từ thứ 7/24 sở, ngành (trong top 7 cơ quan đứng đầu).

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CÁC THÁNG CUỐI NĂM 2022

1. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, chủ động lãnh đạo chỉ đạo và điều hành, quyết tâm hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm đã được UBND tỉnh phê duyệt năm 2022.

2. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động cho người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp; rà soát, thẩm định hồ sơ cho người lao động nghỉ việc trước ngày 01/01/1995; tổ chức, triển khai các hoạt động về An toàn vệ sinh lao động trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn các doanh nghiệp, tổ chức hoàn thiện thủ tục cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. Duy trì hoạt động tư vấn giới thiệu việc tại Trung tâm Dịch vụ việc làm.

3. Phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phân luồng học sinh sang Giáo dục nghề nghiệp; tổ chức tuyển sinh và đào tạo, liên kết đào tạo theo quy định.

4. Tiếp tục tổ chức các hoạt động kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh liệt sĩ. Phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Kế hoạch của UBND tỉnh về hỗ trợ người có công với cách mạng khó khăn về nhà ở; Kiểm tra, theo dõi, tổng hợp, đôn đốc và báo cáo kết quả hỗ trợ nâng cao mức sống cho hộ người có công có mức sống bằng và cao hơn mức sống người dân nơi cư trú.

5. Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022-2025 và năm 2022 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Tổ chức rà soát hộ nghèo, cận nghèo bổ sung và năm 2022 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

6. Thực hiện tốt chính sách bảo trợ xã hội; triển khai thực hiện Đề án Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau. Tổ chức các chương trình bảo vệ chăm sóc trẻ em năm 2022.

7. Đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị thực hiện tốt công tác phòng, chống các tệ nạn xã hội. Tăng cường công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 đề ra. Tăng cường tổ chức kiểm tra các

cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện trên địa bàn tỉnh về công tác phòng chống tệ nạn mại dâm. Đẩy mạnh các hoạt động hưởng ứng tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó bạo lực trên cơ sở giới.

8. Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về Giáo dục nghề nghiệp tại Trường Cao đẳng sư phạm. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp tại 08 đơn vị. Duy trì tốt công tác tiếp công dân, theo dõi, phân loại và xử lý, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, đề nghị, hỏi chính sách theo quy định.

9. Đôn đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành các dự án do Sở Lao động – Thương binh và Xã hội làm chủ đầu tư, đảm bảo giải ngân 100% vốn theo kế hoạch.

10. Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ; tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do Covid – 19. Nâng cao chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) năm 2022 của Sở.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2023

VỀ LAO ĐỘNG, NGƯỜI CÓ CÔNG VÀ XÃ HỘI

I. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch năm 2023

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; tăng thu nhập, cải thiện đời sống người lao động, người có công, đối tượng bảo trợ xã hội; phấn đấu giảm nghèo bền vững, thu hẹp khoảng cách về mức sống giữa các vùng, nhóm dân cư, tạo bước chuyển mạnh mẽ về bình đẳng giới trong phát triển kinh tế - xã hội, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, giữ vững ổn định chính trị và trật tự xã hội.

II. Dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu

1. Tạo việc làm mới cho 16.000 lao động.
2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2023 đạt 62%.
3. Tỷ lệ giảm nghèo đạt 2% trở lên.

III. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

1. Phát triển thị trường lao động, tạo nhiều việc làm mới

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, người lao động về giải quyết việc làm; Nâng cao năng lực Trung tâm Dịch vụ việc làm đáp ứng yêu cầu, kết nối Trung tâm với các tổ chức doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, nâng cao chất lượng thông tin thị trường lao động, tăng cường quản lý, giám sát quan hệ cung - cầu lao động, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về thị trường lao động. Hướng dẫn làm tốt vệ sinh an toàn lao động và phòng chống cháy nổ tại các cơ sở sản xuất kinh doanh. Thực hiện tốt vai trò quản lý nhà nước về chính sách lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh xuất khẩu lao động; đổi mới công tác tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện người lao động trước khi đưa đi làm việc ở nước ngoài. Theo dõi chặt chẽ tình hình lao động địa phương làm việc ở nước ngoài.

2. Triển khai thực hiện các qui định của pháp luật lao động, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, cải thiện điều kiện lao động

Triển khai thực hiện tốt các quy định của pháp luật lao động tiền lương tối thiểu vùng; xây dựng quan hệ lao động hài hòa, lành mạnh, phòng ngừa các tranh chấp lao động. Mở rộng diện tham gia các loại hình bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tự nguyện, khu vực nông nghiệp và nông thôn, đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Khuyến khích các doanh nghiệp cùng với người lao động tham gia cải thiện điều kiện làm việc, nhằm giảm thiểu tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; Hướng dẫn làm tốt vệ sinh an toàn lao động và phòng chống cháy nổ tại các cơ sở sản xuất kinh doanh.

3. Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp

Quy hoạch và tổ chức lại mạng lưới cơ sở Giáo dục nghề nghiệp. Tập trung đầu tư có trọng điểm để có 01 trường công lập chất lượng cao vào 2025 và khoảng 2 trường vào 2030, gắn với các vùng kinh tế trọng điểm và các khu công nghiệp Gắn hoạt động các trung tâm cấp huyện với các trường cao đẳng, trung cấp trên địa bàn; kiên quyết thực hiện sáp nhập và giải thể các trường hoạt động kém hiệu quả. Đẩy mạnh hợp tác giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp; coi doanh nghiệp là động lực và chìa khóa thành công trong đổi mới giáo dục nghề nghiệp.

4. Thực hiện các chính sách người có công

Thực hiện tốt các chính sách đối với Người có công với cách mạng. Giải quyết kịp thời các chế độ cho Người có công khi phát sinh, không để hồ sơ tồn đọng. Tiếp tục huy động các nguồn lực để nâng cấp, tôn tạo các công trình ghi công liệt sĩ. phấn đấu 100% hộ gia đình chính sách người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình so với người dân nơi cư trú; giữ vững 100% xã, phường, thị trấn được công nhận làm tốt công tác thương binh, liệt sĩ và người có công; Thực hiện có hiệu quả các chương trình xây dựng quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”.

5. Thực hiện mục tiêu giảm nghèo

Tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện tốt chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững. Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao trực tiếp liên quan đến Chương trình giảm nghèo, sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn lực phục vụ cho người nghèo; bảo đảm lồng ghép chính sách và nguồn lực có hiệu quả. Thực hiện chính sách hỗ trợ có điều kiện gắn với đối tượng, địa bàn và thời hạn thụ hưởng nhằm tăng cơ hội tiếp cận chính sách và khuyến khích sự tích cực, chủ động tham gia của người nghèo.

6. Tăng cường hoạt động bảo trợ, trợ giúp xã hội

Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đã ban hành đối cho đối tượng yếu thế, tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng, đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia giúp đỡ những người thiệt thòi trong xã hội.

7. Tạo môi trường thuận lợi để thực hiện toàn diện quyền trẻ em

Tạo môi trường thuận lợi để thực hiện toàn diện quyền trẻ em; thúc đẩy mạnh mẽ phong trào toàn dân tham gia bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; mở rộng, nâng cao chất lượng dịch vụ và phúc lợi xã hội dành cho trẻ em; lồng ghép, đưa các nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của các cấp; ưu tiên hỗ trợ bảo vệ và chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em vùng nông thôn nghèo, vùng miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số. Nhân rộng mô hình hiệu quả về bảo vệ, chăm sóc trẻ em dựa vào cộng đồng; mô hình thúc đẩy sự tham gia của trẻ em.

8. Thực hiện bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ

Lồng ghép các chỉ tiêu, nhiệm vụ về bình đẳng giới vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các cấp, các ngành, cụ thể hoá bằng các chỉ tiêu và gắn với nguồn lực nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu Bình đẳng giới. Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi của mọi người dân, đặc biệt là phụ nữ vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc ít người về bình đẳng giới, pháp luật về các quyền của phụ nữ để họ tự bảo vệ mình.

9. Giảm phát sinh mới tệ nạn xã hội; nâng cao chất lượng cai nghiện phục hồi, quản lý sau cai; phòng chống tệ nạn mại dâm

Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cai nghiện phục hồi, quản lý sau cai; Phòng chống tệ nạn mại dâm; Nhân rộng mô hình xã, phường phòng ngừa, ngăn chặn phát sinh mới tệ nạn ma túy, mại dâm; mô hình dạy nghề, tạo việc làm và quản lý đối tượng sau cai tại cộng đồng, tập trung vào các giải pháp đảm bảo việc làm, thu nhập, tái hoà nhập cộng đồng bền vững cho các đối tượng sau cai; mô hình về phòng ngừa và hỗ trợ trực tiếp cho người bán dâm tại cộng đồng bên cạnh các chương trình hỗ trợ, lồng ghép HIV/AIDS.

10. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra

Tiếp tục nâng cao năng lực thanh tra ngành Lao động - Thương binh và Xã hội. Thanh tra chuyên đề về chấp hành pháp luật lao động trong doanh nghiệp, về an toàn vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội; Thanh tra chính sách người có công, công tác giáo dục nghề nghiệp, các chương trình, dự án.

11. Tổ chức hành chính

Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ; Tiếp tục nâng cao chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) của Sở.

(Biểu chi tiết về chỉ tiêu ngành gửi kèm theo)

Trên đây là Kế hoạch phát triển về lao động, người có công và xã hội tỉnh Lạng Sơn năm 2023./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Phòng LĐTBXH-DT các huyện,
- Phòng LĐTBXH T.phố;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Phạm Đức Huân